

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH- TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ- ST

Ngày 19 tháng 9 năm 2017

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tùng Sơn
2. Ông Hoàng Đăng Đán

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm— Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 40/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Dạ H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm S, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

Anh C ủy quyền cho ông Cung Văn T, sinh năm 1955. Địa chỉ: thôn L, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh- Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Lăn Q, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai nguyên đơn là chị Nguyễn Dạ H trình bày: Năm 2008 chị H kết hôn với anh C trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi cưới

anh chị về chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 7 năm 2009 chị và anh C xảy ra mâu thuẫn, lúc đó chị H đang mang thai cháu Nguyễn Phương U. Sau khi mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Q, xã Q sinh sống và sinh cháu Phương U tại đó. Chị H thừa nhận trong khoảng thời gian chị và anh C sống ly thân thì anh C có chung sống với chị Nguyễn Thị Lăn Q. Tuy nhiên chị không quan tâm, để ý tới mối quan hệ này vì chị không còn tình cảm gì với anh C. Chị H xác định hôn nhân giữa chị và anh C là hợp pháp và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 10/9/2009, từ khi sinh ra đến nay cháu U do chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Cháu hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu U, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh C nhiều lần. Nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt không có lý do đồng thời cũng không có quan điểm gì liên quan đến yêu cầu xin ly hôn, xin giải quyết vấn đề về con chung của chị Nguyễn Dạ H.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Đ và UBND xã Q, tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn T là bố đẻ sống cùng nhà với anh C. Qua kết quả xác minh, lấy lời khai đã xác định được: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Dạ H kết hôn với nhau vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống của địa phương. Sau ngày cưới anh chị về chung sống cùng nhau ngay tại địa phương xã Đ. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 7 năm 2009 vợ chồng mâu thuẫn chị H về nhà mẹ đẻ sinh sống và sống ly thân với anh C từ đó đến nay.

Chị H sinh cháu Phương U tại Q, xã Q, khi làm giấy khai sinh cho Phương U chị làm thủ tục khai sinh cho cháu tại xã Q.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Lăn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời trình bày tại Tòa án, chị Q xác nhận: Chị và anh C có kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Chị biết trước khi kết hôn với chị thì anh C đã kết hôn với chị Nguyễn Dạ H. Nhưng vào thời điểm năm 2014 khi chị làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh C thì anh C đã ly hôn với chị H chưa chị không biết. Nay chị H có đơn xin ly hôn với

anh C chỉ đề nghị Tòa án giải quyết đơn của chị H theo quy định của pháp luật. Bản thân chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình giải quyết vụ án ông Cung Văn T có gửi cho Tòa án 01 giấy ủy quyền giữa anh C và ông T đề ngày 03/7/2017. Tòa án đã triệu tập họp lệ hai lần ông T và anh C đến trụ sở Tòa án để làm rõ các nội dung nêu trong giấy ủy quyền nhưng anh C và ông T đều vắng mặt.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn anh C và xin được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành mà không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng, đủ theo quy định của pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án là đầy đủ, đúng pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Dạ H. Xử cho chị H được ly hôn anh C.

Áp dụng Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình- Giao cháu Nguyễn Phương U cho chị H nuôi dưỡng, anh C có quyền đi lại thăm nom con chung. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Dạ H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Dạ H và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Việc đăng ký kết hôn giữa chị H và anh C được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định, không vi phạm một trong các điều kiện kết hôn. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Nay chị H có yêu cầu ly hôn với anh C, xét thấy giữa anh C và chị H sống ly thân đã lâu, hai bên không còn quan hệ tình cảm, quá trình giải quyết vụ án anh C không hợp tác, Tòa án tiến hành hòa giải để các bên đương sự đoàn tụ nhưng anh C không thiện chí, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Do vậy, Tòa án nhận

định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị H là có thật, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Chị H đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh C không có ý kiến, đề nghị gì. Xét khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con chung của hai bên, Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 10/9/2009 từ khi sinh ra đến nay đều do chị H nuôi dưỡng, cháu hoàn toàn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay chị H có việc làm và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng cháu Phương U. Để ổn định cuộc sống và đáp ứng nguyện vọng xin được ở với mẹ của cháu Nguyễn Phương U, HĐXX xét thấy, cần tiếp tục giao cháu Phương U cho chị Nguyễn Dạ H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và công nợ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Xét việc ủy quyền của anh C cho ông Cung Văn T tại văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017 có nội dung chưa rõ ràng và không phù hợp. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C và ông T nhiều lần đến Trụ sở Tòa án để làm rõ nội dung ủy quyền nhưng anh C và ông T đều vắng mặt. Cũng tại phiên tòa hôm nay, anh C và ông T mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Mặt khác nội dung ủy quyền là giải quyết đối với cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 10/9/2009- là con chung chưa thành niên- là quyền nhân thân. Do vậy, ủy quyền của anh C cho ông T là không hợp pháp, các ý kiến, đề nghị của ông T liên quan đến quyền và nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên không được HĐXX xem xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Dạ H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 10/9/2009 cho chị Nguyễn Dạ H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Anh C được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Dạ H phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000.đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001050 ngày 26/4/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Gia Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Phong
(Đã ký)**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhân :

- *Toà án tỉnh;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện;*
- *Những người TGT;*
- *L- u HSV A- VPTA.*

T/m hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Những :

- *Tổ chức;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục T.H.A địa phương huyện;*
- *Những người T.G.T.T;*
- *Lưu HSVA- VPTA.*

**T/m hính ảnh xđt xã và thêm
Thêm phần - Chẩn đoán phần tiếp**

Nội nhện :

- *Top ,n tØnh;*
- *VKSND huyÖn;*
- *Chi côc T.H.A d©n sù huyÖn;*
- *Những người TGTT;*
- *L-u HSVA- VPTA.*

**T/m húi @ảg xĐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph,n - Chñ to¹ phi^an top**

